TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Phạm Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Khải Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa: 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã D Đ, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Kh - sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn P L Đ 2, xã D Kh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành K tự nguyện chung sống với nhau và có kết hôn tại UBND thị trấn D K, huyện D Kh (nay là xã D Kh), tỉnh Khánh Hòa vào năm 2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay kình cãi. Ông Kh không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm lo cho gia đình, đã vậy ông Khiêm còn thường xuyên nhậu nhẹt bỏ bê con cái. Nhiều lần, vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên bà và ông Kh không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2025 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm yêu thương với ông Khiêm, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 03/4/2014,

hiện cháu đang sinh sống với bà, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thành Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai, ông Kh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Thành Kh. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 03/4/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông Khiêm cấp dưỡng nuôi con. Bà H xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không xét. Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành Kh tự nguyện đăng ký kết hôn tại thị trấn D Kh, huyện D Kh (nay là xã Diên Khánh), tỉnh Khánh Hòa vào năm 2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100 vào ngày 12/6/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Lê Thị H xác định trong thời gian chung sống giữa bà và ông Kh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về nhiều mặt dẫn đến vợ chồng hay kình cãi, ông Kh không có trách nhiệm với vợ con; hiện tại, bà không còn tình cảm với ông Kh; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, ông Kh đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc điều này thể hiện ông Kh có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hoài và ông Khiêm đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà H và ông Kh có 01 con chung là Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 03/4/2014. Ông Kh không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc

nuôi dưỡng con chung; do đó, xét theo yêu cầu của bà H và nguyện vọng của cháu Ngọc, cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận nên không giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Kh chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thành Kh.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 03/4/2014 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Thành Kh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà H, ông Kh có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Kh chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001697 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3-Khánh Hòa). Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3-Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3-Khánh Hòa;
- UBND xã D Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 12/6/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa